

Số: 16/2019/QĐST-DS

Đ, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 34/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Vợ chồng bà **Lê Thị L**, sinh năm 1987 và ông **Ninh Văn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Ninh Văn T, bà Lê Thị L đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số nợ 13,5 chỉ vàng 24K; 1,1 tấn cà phê nhân; 12.700.000đồng nợ gốc và tiền lãi suất 3.000.000đồng của số tiền này (tổng cộng 15.700.000đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí: Vợ chồng ông Ninh Văn T và bà Lê Thị L nhận nộp toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 2.473.700đồng theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L 2.400.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0006553 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- THA huyện;
- Đường sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Đặng Thị Thanh Hương